

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Khánh, ông Y Dhiều Hmok.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc *“Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1999; địa chỉ: Đường T, tổ dân phố A, phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

- Bị đơn: Anh Ngô Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường T, tổ dân phố A, phường B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc M trình bày có nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị M và anh Ngô Minh T quen biết tìm hiểu và tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 2017, ngày 13/02/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc, sau khi về chung sống với nhau thì hạnh phúc được một thời gian, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng

quan điểm sống với nhau hằng ngày vì những lý do nhỏ nhặt trong cuộc sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Ngô Minh T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị M và anh T có với nhau 01 con chung là cháu Ngô Phạm Phương Đ, sinh năm 01/04/2017 hiện nay cháu đang ở cùng với chị M. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải trợ cấp nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Ngô Minh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 11-5-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 18-5-2023, Tòa án Thông báo nộp tạm ứng án phí; ngày 22-5-2023 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc M và anh Ngô Minh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị M xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, trong sinh hoạt hàng ngày thường xuyên bất đồng quan điểm và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị Phạm Thị Ngọc M và anh Ngô Minh T thì địa phương cung cấp quá trình sống tại địa phương giữa chị M và anh T khi phát sinh mâu thuẫn không ai trình báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được, nhưng hiện tại chị M và anh T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị M và anh T đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị M ly hôn anh T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Phạm Phương Đ, sinh năm 01/04/2017, hiện nay cháu đang sống cùng với chị M. Xét nguyện vọng của chị M xin được trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). HĐXX thấy rằng con chung đang còn nhỏ, từ khi chị M và anh T ly thân cho đến thời điểm hiện tại thì cháu Đ sống cùng với chị M, để đảm bảo quyền lợi ích và phát triển tâm sinh lý bình thường của con chung, nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị M là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4.3] Về tài sản chung và công nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Ngô Minh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Ngọc M được ly hôn với anh Ngô Minh T.

2. **Về con chung:**

Giao con chung là cháu Ngô Phạm Phương Đ, sinh năm 01/04/2017 cho chị Phạm Thị Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Ngô Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chung:** Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018573 ngày 22-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Bị đơn anh Ngô Minh T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND P. N ;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung